

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4088**/BCA-C11

Hà Nội, ngày **09** tháng 9 năm 2025

V/v đề nghị tham gia dự thảo
Tờ trình, dự thảo Nghị định
của Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 09/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên. Bộ Công an đã dự thảo “*Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên*”.

Bộ Công an đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho ý kiến tham gia vào dự thảo Tờ trình và Nghị định trên (*gửi kèm theo*). Ý kiến tham gia gửi về Bộ Công an trước ngày **20/9/2025** để tiếp thu, hoàn chỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ (*đề nghị gửi qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng(C11)*). Địa chỉ: Số 17, ngõ 175 Định Công, TP Hà Nội; Thông tin liên hệ đồng chí Thượng tá Nguyễn Thị Thanh, Phó Trưởng phòng 5, số điện thoại: 0974.860.925).

Bộ Công an trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- C11 (để thực hiện);
- Lưu: VT, C11(P5).



Thượng tướng Lê Văn Tuyến

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO 3

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, Quốc hội ban hành Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15, có hiệu thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Thực hiện Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên. Trong đó giao cho Bộ Công an xây dựng Nghị định quy định chi tiết các Điều 48, 49, 73, 75, 79, 80, 82, 89, 91, 139, 173. Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với các nội dung cơ bản sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (viết gọn là Luật 2024) là cơ sở pháp lý quan trọng trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên. Luật 2024 quy định về xử lý chuyển hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng; thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên; nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên. Để triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, thống nhất trên toàn quốc trong thực hiện Luật, Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết các điều 48, 49, 73, 75, 79, 80, 82, 89, 91, 139, 173 được giao trong Luật và quy định trình tự thủ tục để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật, với những lý do sau:

Thứ nhất: Luật 2024 quy định khái niệm, nguyên tắc, những vấn đề chung trong việc xử lý chuyển hướng, thủ tục tố tụng, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng và nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan tổ chức, cá nhân, gia đình trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên. Chi tiết về biện pháp xử lý chuyển hướng, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của của cơ quan, tổ chức, cá nhân

trong thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, thực hiện biện pháp ngăn chặn giám sát điện tử, thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội tái hòa nhập cộng đồng được giao cho Chính phủ quy định.

Thứ hai: Luật 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết 11 vấn đề, theo đó dự thảo Nghị định quy định chi tiết gồm 04 nhóm vấn đề, bao gồm: (1) Thực hiện một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng (Điều 48 và Điều 49); (2) Thực hiện trình tự, thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng (Điều 73, Điều 75, Điều 79, Điều 80, Điều 82, Điều 89, Điều 91); (3) Thực hiện áp dụng biện pháp giám sát điện tử (Điều 139); (4) Tái hòa nhập cộng đồng (Điều 173).

Thứ ba: Để triển khai có hiệu quả các quy định của Luật 2024 Chính phủ quy định rõ về trình tự thủ tục, thời gian, địa điểm, phân công cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, trình tự thủ tục trong thi hành biện pháp giám sát điện tử và trình tự thủ tục trong công tác tái hòa nhập cộng đồng để tạo thành hệ thống nhất, chi tiết nhằm hạn chế khó khăn trong triển khai thực hiện.

Với những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội là cần thiết

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, thực hiện biện pháp ngăn chặn giám sát điện tử và thực hiện tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội; nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

2. Quy định thật chi tiết các điều, khoản mà Luật giao cho Chính phủ quy định chi tiết thi hành, đồng thời hướng dẫn các vấn đề thật sự cần thiết liên quan để thực hiện đồng bộ, liên tục, đưa ra các trường hợp có thể phát sinh trong thực tế áp dụng nhằm hạn chế tối đa những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để bảo đảm thi hành Luật 2024 có hiệu quả.

3. Bảo đảm sự thống nhất phối hợp giữa các bộ, ngành hoạt động tư pháp người chưa thành niên. Đáp ứng yêu cầu trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên phù hợp với tình hình thực tiễn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công an tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật như sau:

1. Ban hành Kế hoạch và thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định;

2. Nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định;

3. Lấy ý kiến tham gia của Tổ soạn thảo; Công an các đơn vị, địa phương; ý kiến tham gia của các bộ, ngành liên quan và một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Công an để lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia và báo cáo tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tham gia để chỉnh lý dự thảo Nghị định;

4. Hoàn thiện hồ sơ xây dựng Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định;

5. Ngày tháng.... năm 2025. Hội đồng thẩm định đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến của hội đồng thẩm định, ý kiến của bộ, ngành, địa phương. Bộ Công an đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ ký ban hành Nghị định.

IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Tên gọi Nghị định

Tại Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên. Chính phủ giao cho Bộ Công an xây dựng Nghị định quy định chi tiết các Điều 48, 49, 73, 75, 79, 80, 82, 89, 91, 139, 173. Trong quá trình xây dựng soạn thảo Nghị định, để đảm bảo tên gọi được bao quát, rõ ràng về phạm vi, đối tượng điều chỉnh. Bộ Công an điều chỉnh tên Nghị định là: *Nghị định quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trình tự, thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng.*

2. Bố cục dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 6 chương, 37 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung: Từ Điều 1 đến Điều 2;

Chương II. Biện pháp tham gia chương trình học tập, dạy nghề và tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý: Từ Điều 3 đến Điều 4;

Chương III. Thực hiện trình tự, thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng: Từ Điều 5 đến Điều 15;

Chương IV. Thực hiện áp dụng biện pháp giám sát điện tử: Từ Điều 16 đến Điều 20;

Chương V. Tái hòa nhập cộng đồng: Từ Điều 21 đến Điều 28;

Chương VI. Điều khoản thi hành: Điều 29 và Điều 31.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Những quy định chung (Chương I)

Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, kinh phí, chi phí trong thực hiện hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; thực hiện trình tự, thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; thực hiện áp dụng biện pháp giám sát điện tử; công tác tái hòa nhập cộng đồng.

3.2. Biện pháp tham gia chương trình học tập, dạy nghề và tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý (Chương II)

Nghị định quy định chi tiết các nội dung cần thực hiện trong việc thi hành các biện pháp tham gia chương trình học tập, dạy nghề và tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý.

3.3. Thực hiện trình tự, thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng (Chương III)

- Nghị định quy định rõ hơn về Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành hành biện pháp xử lý tại cộng đồng; Trách nhiệm và quyền của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

- Trình tự, thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

- + Tiếp nhận quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- + Phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- + Triệu tập, thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- + Xây dựng kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- + Hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- + Giải quyết trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ;
- + Chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- + Thực hiện thủ tục kết thúc thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- + Thực hiện nhận xét phân loại, báo cáo, thông báo trong quá trình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng.

3.4. Thực hiện biện pháp ngăn chặn giám sát điện tử (Chương IV)

- Nghị định quy định chi tiết các trường hợp có thể áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

- Nghĩa vụ của người được áp dụng biện pháp giám sát điện tử;
- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong việc thi hành biện pháp giám sát điện tử;
- Thủ tục thi hành biện pháp giám sát điện tử;
- Hồ sơ thi hành áp dụng biện pháp giám sát điện tử;
- Giải quyết trường hợp bị can, bị cáo được áp dụng biện pháp giám sát điện tử đi khỏi phạm vi giám sát;

3.5. Quy định về tái hòa nhập cộng đồng (Chương V)

- Đối tượng thuộc diện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng
- Trình tự thủ tục về tái hòa nhập cộng đồng;
- + Tiếp nhận thông báo về phạm nhân trước khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù, được đặc xá;
- + Thực hiện tiếp nhận người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;
- + Chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;
- + Hồ sơ trợ giúp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;
- + Kết thúc hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;
- + Thực hiện hỗ trợ đối với các trường hợp đặc biệt;
- + Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Dự kiến Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đối với các quy định tại Chương I, Chương II, Chương III và Chương V. Các quy định tại Chương IV từ Điều 16 đến Điều 20 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên, giao cho Bộ Công an xây dựng 03 Nghị định, trong đó có Nghị định quy định chi tiết các Điều 48, 49, 73, 75, 79, 80, 82, 89, 91, 139 và Nghị định quy định chi tiết Điều 93, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 109, 111, 112, 162, 163, 164, 165, 168, 171, 172, 173, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Bộ Công an đề xuất chuyển chuyển Điều 173 đã giao Bộ Công an xây dựng nghị định khác sang Nghị định này để tạo sự đồng nhất và liên hoàn trong thi hành các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng sau khi người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định chi tiết biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trình tự, thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và tái hòa

nhập cộng đồng. Bộ Công an trình Chính phủ xem xét, quyết định (*gửi kèm theo dự thảo Nghị định, báo cáo thẩm định, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành liên quan*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo Thủ tướng và trình Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, C11 (P5).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày

tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14, Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 99/2025/QH15

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 48, Điều 49, Điều 73, Điều 75, Điều 79, Điều 80, Điều 82, Điều 89, Điều 91, Điều 139, Điều 173 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân, gia đình có liên quan đến thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

2. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người chưa thành niên là bị can, bị cáo; người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, người chưa thành niên được đặc xá, người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú tại địa phương (gọi chung là người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng).

Chương II

BIỆN PHÁP THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP, DẠY NGHỀ VÀ THAM GIA ĐIỀU TRỊ HOẶC TƯ VẤN TÂM LÝ

Điều 3. Thi hành biện pháp Tham gia chương trình học tập, dạy nghề

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trưởng Công an cấp xã và người được phân công trực tiếp giám sát thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng (*gọi tắt là người trực tiếp giám sát*) phối hợp gia đình, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp do cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn để quản lý, giáo dục, đào tạo người chấp hành biện pháp tham gia chương trình học tập, dạy nghề trong thời gian học tập, dạy nghề tại cơ sở đó.

2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề. Người trực tiếp giám sát phối hợp cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng nội dung, chương trình học tập, học nghề, thời gian, địa điểm.

3. Nội dung, chương trình học tập, học nghề, thời gian, địa điểm

Căn cứ vào điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xây dựng nội dung, chương trình học tập, học nghề phù hợp với trình độ, lứa tuổi, giới tính của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Nội dung cơ bản chương trình học tập, học nghề như sau:

a) Người chấp hành biện pháp tham gia chương trình học tập, học nghề được phổ biến quyền và nghĩa vụ trong quá trình học tập, học nghề; phổ biến nội quy, quy chế học tập, học nghề của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Nội dung các môn học: Nội dung cơ bản của Hiến pháp, Bộ luật Hình sự, Luật thi hành án hình sự, Luật phòng chống ma túy, Luật giáo dục nghề nghiệp, Luật Trẻ em, Luật Thanh niên...; một số nội dung về nghĩa vụ công dân, giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp về quê hương đất nước; kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống ...; Học nghề.

c) Thời gian đào tạo theo quy định tại nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng theo học nhưng không quá thời hạn mà người đó phải chấp hành và được cấp văn bằng hoặc chứng chỉ theo trình độ đã học.

4. Hình thức học tập, dạy nghề

a) Trực tiếp tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp do cơ quan tiến hành tổ tụng lựa chọn;

b) Trực tuyến khi người tham gia chương trình học tập, học nghề có nguyện vọng và được cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý.

c) Trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh thì cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tổ tụng chỉ định phối hợp người trực tiếp giám sát báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý cho người tham gia chương trình học tập, học nghề được học trực tuyến.

5. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tổ tụng chỉ định có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, theo dõi, hướng dẫn, đào tạo người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề;

b) Lập hồ sơ đối với người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề;

c) Xây dựng tài liệu học tập, giáo trình giảng dạy;

d) Phối hợp với người trực tiếp giám sát xây dựng kế hoạch thi hành quyết định tham gia chương trình học tập, dạy nghề.

đ) Báo kết quả học tập, học nghề của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề định kỳ hằng tháng, đột xuất khi có yêu cầu về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cư trú;

e) Đảm bảo người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề được học tập, học nghề đúng quy định như những người học tập, học nghề khác, không được phân biệt đối xử.

g) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thi hành biện pháp Tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trưởng Công an cấp xã và người trực tiếp giám sát phối hợp gia đình, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý do cơ quan tiến hành tổ tụng chỉ định để quản lý, giáo dục, giám sát người chấp hành biện pháp Tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý trong thời gian điều trị hoặc tư vấn tâm lý.

2. Công an cấp xã, người trực tiếp giám sát phối hợp với gia đình của người chấp hành biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý đưa người đó đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý do cơ quan tiến hành tổ tụng chỉ định.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý được cơ quan tiến hành tổ tụng chỉ định có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, theo dõi, điều trị hoặc tư vấn tâm lý đối với người chấp hành biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý;

- b) Lập hồ sơ đối với người tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý;
- c) Báo kết quả điều trị và tư vấn tâm lý định kỳ hằng tháng về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đang điều trị hoặc tư vấn tâm lý đăng ký cư trú;
- d) Đảm bảo người chấp hành biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý được tư vấn, khám, điều trị đúng quy định như những người điều trị, tư vấn khác, không được phân biệt đối xử.

4. Hình thức điều trị hoặc tư vấn tâm lý

- a) Trực tiếp tại cơ sở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hoặc tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý;
- b) Trực tuyến khi người chấp hành biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý được chỉ định điều trị hoặc tư vấn tâm lý tại nhà do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý quyết định.

5. Trường hợp người thực hiện biện pháp điều trị hoặc tư vấn tâm lý được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hoặc tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý chỉ định điều trị hoặc tư vấn tâm lý tại nhà thì gia đình người đó có trách nhiệm quản lý và phối hợp với người trực tiếp giám sát để báo cáo kết quả điều trị và tư vấn tâm lý.

6. Thời hạn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý được tính từ ngày cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hoặc tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý tiếp nhận. Thời gian điều trị hoặc tư vấn tâm lý theo quy định tại nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng theo điều trị hoặc tư vấn tâm lý nhưng không quá thời hạn mà người đó phải chấp hành.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYÊN HƯỚNG TẠI CỘNG ĐỒNG

Điều 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng cư trú có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;
- b) Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, tổ chức trong tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng;
- c) Chỉ đạo các cơ quan tổ chức liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận, giám sát thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng, khen thưởng, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Công an cấp xã làm đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, tổ chức trong tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết chương trình, kế hoạch, đề xuất khen thưởng cơ quan, tổ chức có thành tích trong thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

d) Tổ chức tập huấn cho người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

đ) Kịp thời xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ đối với người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; xử lý đối với người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm pháp luật, vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, lập hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ;

e) Giải quyết trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú;

g) Giải quyết trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng, lập hồ sơ đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng;

h) Phối hợp người trực tiếp giám sát lập danh sách người đủ điều kiện chấp dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, lập hồ sơ đề nghị chấp dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

i) Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng;

k) Thông báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng các trường hợp đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Chủ động nắm tình hình hoạt động, tâm tư nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng để phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất biện

pháp giáo dục, giúp đỡ người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng thực hiện nghĩa vụ; được học tập và ổn định cuộc sống;

c) Động viên, nhắc nhở người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, tích cực học tập, lao động và tham gia các hoạt động xã hội; kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chức năng địa phương về những biểu hiện, hành vi vi phạm của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng để có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp.

4. Việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Công an cấp xã và người trực tiếp giám sát thực hiện giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thi hành biện pháp bồi thường thiệt hại. Báo cáo kết quả thi hành biện pháp bồi thường thiệt hại cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại.

b) Công an cấp xã phối hợp với người trực tiếp giám sát căn cứ văn bản của Cơ quan có thẩm quyền về thời gian thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại để đôn đốc, nhắc nhở người chưa thành niên phạm tội hoặc cha, mẹ của họ thực hiện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Nếu quá thời gian thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại thì lập biên bản vi phạm và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để xử lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng có trách nhiệm sau đây:

a) Trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

c) Báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã những thuận lợi, khó khăn trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và kiến nghị, đề xuất biện pháp khắc phục.

2. Người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Điều 7. Tiếp nhận quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Ngay sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển quyết định này cho Công an cấp xã để thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền.

2. Công an cấp xã phải vào sổ theo dõi, ghi rõ ngày nhận; kiểm tra quyết định, nếu phát hiện sai thông tin, số liệu thì Công an cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Cơ quan ra Quyết định chỉnh sửa, bổ sung.

3. Trưởng Công an cấp xã ra quyết định phân công cán bộ theo dõi việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, đảm bảo mỗi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng có một cán bộ thuộc lực lượng Công an cấp xã theo dõi. Trường hợp thay đổi cán bộ đã được phân công thì Trưởng Công an cấp xã ra quyết định phân công thay thế.

Điều 8. Phân công, thay thế người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Căn cứ vào đặc điểm nhân thân người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và tình hình thực tế ở địa phương. Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, Công an cấp xã tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và lựa chọn, đề xuất phân công người trực tiếp giám sát là người có tên trong danh sách theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Tư pháp người chưa thành niên, bảo đảm các điều kiện khả thi, hiệu quả. Trường hợp người trực tiếp giám sát đã được phân công không còn khả năng thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả, Công an cấp xã tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân người khác thay thế, người được thay thế người trực tiếp giám sát thuộc trong danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người trực tiếp giám sát. Mỗi người có thể được phân công trực tiếp giám sát nhiều người nhưng không quá 03 người trong cùng một thời điểm.

3. Công an cấp xã lưu Quyết định danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, quyết định phân công người trực tiếp giám sát vào hồ sơ.

Điều 9. Triệu tập thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

1. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày phân công người trực tiếp giám sát, Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, mời người đại diện của người đó, người trực tiếp giám sát; đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trụ sở Công an cấp xã để thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và thi hành quyết định áp dụng biện pháp khiển trách đối với trường hợp có quyết định áp dụng biện pháp khiển trách nhưng

chưa được thi hành tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc tại phiên tòa.

2. Thành phần tham gia buổi triệu tập thông báo gồm: Đại diện Công an cấp xã, người đại diện của người có quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người trực tiếp giám sát; đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung buổi triệu tập thông báo như sau:

a) Thông báo các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Thông báo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội;

c) Yêu cầu người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng viết cam kết chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và nguyện vọng của bản thân trong quá trình chấp hành;

d) Thi hành quyết định áp dụng biện pháp khiển trách (nếu có).

4. Công an cấp xã lập biên bản về việc triệu tập thông báo thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Nội dung biên bản phải ghi rõ ngày, tháng, năm lập biên bản, nội dung triệu tập thông báo, biên bản phải có đủ chữ ký của những người tham gia. Biên bản được lưu vào hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Điều 10. Xây dựng kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phân công, người trực tiếp giám sát phải căn cứ vào quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, nhân thân của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng để phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng dự thảo kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

2. Người trực tiếp giám sát xây dựng kế hoạch chi tiết, đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Tư pháp người chưa thành niên, thống kê các quyền, nghĩa vụ, thời gian thực hiện, nội dung báo cáo, thời hạn nộp báo cáo để người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện. Phân công trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nhiệm vụ có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

3. Người trực tiếp giám sát giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đôn đốc thực hiện kế hoạch. Báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung kế hoạch để xử lý theo thẩm quyền.

Điều 11. Hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

1. Trong 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, Công an cấp xã lập hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Mỗi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng lập 01 hồ sơ, gồm các tài liệu sau:

- a) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- b) Quyết định phân công cán bộ theo dõi việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- c) Quyết định danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; quyết định phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- d) Biên bản về việc thông báo thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- đ) Cam kết chấp hành các nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- e) Kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- g) Các tài liệu về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú (nếu có);
- h) Các tài liệu về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ (nếu có);
- i) Các tài liệu về việc gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ (nếu có);
- k) Các tài liệu về việc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng;
- l) Các báo cáo định kỳ, đột xuất;
- m) Chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- n) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Công an cấp xã thực hiện bàn giao hồ sơ cho Công an xã khác trong các trường hợp:

- a) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thay đổi nơi cư trú;
- b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thay đổi biện pháp xử lý giáo dục tại trường giáo dưỡng.

3. Việc bàn giao hồ sơ phải được lập biên bản, lưu hồ sơ hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

4. Việc lập, đăng ký, quản lý, sử dụng và kết thúc hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Điều 12. Giải quyết trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ

1. Trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm một trong những nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên thì người trực tiếp giám sát phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ. Biên bản phải được gửi ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng. Biên bản vi phạm có các nội dung chính sau:

- a) Ngày, tháng, năm lập biên bản;
- b) Thành phần;
- c) Họ và tên, năm sinh, nơi cư trú, biện pháp chuyển hướng cần phải chấp hành, thời hạn;
- d) Thời gian vi phạm;
- đ) Nội dung vi phạm;
- e) Hình thức đề nghị;
- g) Ý kiến của người vi phạm;
- h) Ý kiến người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- i) Thành phần tham gia ký và ghi rõ họ tên.

2. Thành phần tham gia lập biên bản gồm: Người trực tiếp sát; người được phân công theo dõi thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người làm chứng (nếu có); người bị hại (nếu có).

3. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng vi phạm nghĩa vụ lần 1 trong thời gian thực hiện nghĩa vụ thì bị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Việc gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ được thực hiện 01 lần như sau:

- a) Thời hạn gia hạn đối với người chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm vi phạm không quá một phần hai của thời hạn thực hiện nghĩa vụ đã áp dụng;
- b) Thời hạn gia hạn đối với người từ đủ 18 tuổi tại thời điểm vi phạm bằng thời hạn thực hiện nghĩa vụ đã áp dụng.

4. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng mà có ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian gia hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên trong thời gian thực hiện nghĩa vụ thì người trực tiếp giám sát phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm theo khoản 1 điều này và tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị thay đổi từ biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Điều 13. Chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý

chuyển hướng tại cộng đồng

1. Các trường hợp được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

- a) Người chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu;
- b) Người chấp hành biện pháp quản thúc tại gia đình;
- c) Người chấp hành biện pháp hạn chế khung giờ đi lại.

2. Điều kiện chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

a) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng quy định tại các khoản 1 Điều này, đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời hạn áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

b) Có ít nhất 2/3 các tháng đã chấp hành được phân loại từ khá trở lên tại các báo cáo tháng của người trực tiếp quản lý giám sát.

4. Công an cấp xã phối hợp người trực tiếp giám sát có trách nhiệm rà soát những trường hợp đủ điều kiện và tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thủ tục đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

5. Thời gian rà soát định kỳ vào ngày 20 hằng tháng.

6. Thủ tục chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại Điều 90 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Điều 14. Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

1. Các trường hợp được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

a) Người chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

b) Người được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Cấp giấy chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người trực tiếp giám sát xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã qua Công an cấp xã.

b) Ngay sau khi nhận được báo cáo của người trực tiếp giám sát, Trưởng Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

c) Thời điểm cấp giấy chứng nhận vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

d. Công an cấp xã gửi Giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được gửi cho người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và lưu hồ sơ theo dõi thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

Điều 15. Thực hiện nhận xét phân loại, báo cáo, thông báo trong quá trình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Việc thực hiện nhận xét, phân loại, báo cáo của người trực tiếp giám sát

a) Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 05 ngày đầu tiên của tháng, phải nộp báo cáo nhận xét, đánh giá phân loại kết quả thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng cho Công an cấp xã kèm báo cáo kết quả chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và lưu hồ sơ;

b) Ngày sau khi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, phải gửi Báo cáo về việc người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ cho Công an cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trong 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn thi hành áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, phải báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã qua Công an cấp xã.

2. Trưởng Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhận xét, báo cáo như sau:

a) Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 05 ngày đầu tiên của tháng, phải nộp báo cáo nhận xét, đánh giá phân loại kết quả thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng cho Ủy ban nhân dân cấp xã và lưu hồ sơ;

b) Ngày sau khi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, phải gửi Báo cáo về việc người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trong 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn thi hành áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, phải báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thực hiện báo cáo, thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ngày sau khi người chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, phải Báo kết quả thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng gửi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản vi phạm và báo cáo của người trực tiếp giám sát và Công an cấp xã báo cáo về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ và đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ, phải báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ kèm hồ sơ đề nghị gia hạn;

c) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản vi phạm và báo cáo của người trực tiếp giám sát và Công an cấp xã báo cáo về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ và đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, phải báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng kèm hồ sơ đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

d) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo của Công an cấp xã về việc rà soát danh sách người đủ diện kiện chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, phải báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

đ) Ngay sau nhận được báo cáo của người trực tiếp giám sát và Công an cấp xã báo cáo về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thuộc trường hợp đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, phải thông báo gửi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng đề nghị ra quyết định đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

e) Trong 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn thi hành áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, phải báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng gửi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

4. Việc thực hiện nhận xét, báo cáo của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

a) Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 03 ngày đầu tiên của tháng, phải nộp báo cáo kết quả chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cho người trực tiếp giám sát để báo cáo Công an cấp xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và lưu hồ sơ;

b) Trong trường hợp cần thiết, để phục vụ công tác quản lý, giám sát, giáo dục Công an cấp xã hoặc người trực tiếp giám sát có thể yêu cầu người chấp hành

biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng báo cáo việc chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ và các nội dung liên quan đến người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

5. Tiêu chí đánh, phân loại người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

a) Loại Tốt: Là người chấp hành tốt các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên và được cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc xác nhận;

b) Loại Khá: Là người chấp hành tốt nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

c) Loại Trung bình: Là người chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên nhưng chậm trình diện, chậm báo cáo....;

d) Loại Kém: Là người vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên; phạm tội mới.

6. Thời gian nhận xét, báo cáo định kỳ hằng tháng từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng nhận xét, báo cáo. Đối với tháng đầu tiên, tính từ ngày bắt đầu thi hành quyết định đến ngày cuối cùng của tháng nhận xét, báo cáo. Đối với tháng cuối cùng, tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày kết thúc thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

Chương IV

THỰC HIỆN ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁM SÁT ĐIỆN TỬ

Điều 16. Áp dụng giám sát điện tử

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử có quyền ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với người chưa thành niên là bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

2. Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử phải có các nội dung chính sau:

a) Số, ngày, tháng, năm ra quyết định;

b) Tên cơ quan ra quyết định;

c) Họ và tên của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử;

d) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, nơi cư trú, nghề nghiệp, trình độ văn hóa của người chưa thành niên là bị can, bị cáo;

đ) Lý do, căn cứ ra quyết định;

- e) Phạm vi giám sát;
- g) Thời hạn giám sát điện tử;
- h) Hiệu lực của quyết định;
- i) Nơi nhận quyết định.

3. Người chưa thành niên là bị can, bị cáo từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi về tội đặc biệt nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng theo quy định tại Bộ luật Hình sự; người chưa thành niên là bị can, bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi về tội nghiêm trọng do vô ý, tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự khi có căn cứ xác định người đó thuộc các trường hợp sau đây:

- a) Đã áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm;
- b) Có nơi cư trú rõ ràng;
- c) Cha, mẹ, người giám hộ cam đoan về việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 139 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;
- d) Thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra và vi phạm lần đầu

4. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của người chưa thành niên là bị can, bị cáo, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có thể quyết định cho họ được giám sát điện tử.

5. Thiết bị giám sát điện tử là thiết bị điện tử được sử dụng để theo dõi, thu thập và truyền dữ liệu về các hoạt động của người chưa thành niên là bị can, bị cáo, thiết bị có thể được gắn trên người hoặc trên đồ vật mà người đó buộc phải mang theo.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong việc thi hành biện pháp giám sát điện tử.

1. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử

a) Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về áp dụng biện pháp giám sát điện tử; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

b) Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử có trách nhiệm theo dõi quá trình thực hiện biện pháp giám sát điện tử, kịp thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã để xử lý trong quá trình giám sát điện tử đối với bị can, bị cáo.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành biện pháp giám sát điện tử cư trú có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;
- b) Quyết định danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử; phân công người làm công tác xã hội trong hoạt động tư

pháp người chưa thành niên trong việc quản lý, giám sát, hỗ trợ người được áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

c) Chỉ đạo lập dự toán kinh phí cho việc thực hiện biện pháp giám sát điện tử;

d) Báo cáo cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử về kết quả áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

đ) Đề nghị cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử cấp giấy phép đi khỏi phạm vi giám sát.

e) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Công an cấp xã làm đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều này và có trách nhiệm sau đây:

a) Lập và quản lý hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

b) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử thuộc lực lượng Công an cấp xã và người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên tại địa phương;

c) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên tại địa phương;

d) Phối hợp với làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử, gia đình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý người áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

đ) Hướng dẫn, giúp đỡ người áp dụng biện pháp giám sát điện tử thực hiện các định về sử dụng thiết bị giám sát điện tử;

e) Nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật trong thời gian người áp dụng biện pháp giám sát điện tử lưu trú, tạm trú tại địa phương;

g) Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp áp dụng biện pháp giám sát điện tử trong phạm vi thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền;

h) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền, gia đình trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

b) Cung cấp các dịch vụ cần thiết để hỗ trợ người áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

c) Giúp đỡ và tạo điều kiện cho người áp dụng biện pháp giám sát điện tử thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ;

d) Đánh giá tình hình chấp hành, hiệu quả của thiết bị giám sát điện tử mà mình triển khai đối với người áp dụng biện pháp giám sát điện tử và đề xuất giải pháp (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Trách nhiệm của gia đình người chấp hành biện pháp giám sát điện tử

a) Chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình áp dụng biện pháp giám sát điện tử để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, bí mật cá nhân, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của người chưa thành niên là bị can, bị cáo;

b) Thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm để được hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với bị can, bị cáo.

Điều 18. Trình tự, thủ tục thi hành biện pháp giám sát điện tử

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử, Người ra quyết định phải gửi thông báo việc áp dụng biện pháp này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên là bị can, bị cáo cư trú.

2. Ngay sau khi nhận được thông báo của Cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản yêu cầu Công an cấp xã cử cán bộ tham gia nhận bàn giao và cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên là bị can, bị cáo đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện thủ tục bàn giao.

3. Ngay sau khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã căn cứ vào đặc điểm nhân thân của bị can, bị cáo và tình hình tại địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công cán bộ theo dõi, quản lý, giám sát và hỗ trợ bị can, bị cáo. Đảm bảo mỗi người được giám sát điện tử có một cán bộ thuộc lực lượng Công an cấp xã và một người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên theo dõi, quản lý, giám sát và hỗ trợ.

4. Cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử tiến hành bàn giao người chưa thành niên phạm tội là bị can, bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên là bị can, bị cáo cư trú. Việc bàn giao phải được lập biên bản kèm theo Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử. Biên bản được lưu hồ sơ vụ án.

5. Thành phần tham gia bàn giao gồm:

a) Đại diện cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

b) Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Đại diện Công an cấp xã;

d) Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

đ) Cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên là bị can, bị cáo.

6. Biên bản bàn giao gồm có nội dung chính sau:

- a) Thành phần tham gia giao và nhận người chưa thành niên phạm tội là bị can, bị cáo;
- b) Thông báo Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;
- c) Nghĩa vụ của bị can, bị cáo được giám sát điện tử;
- d) Cam kết của bị can, bị cáo được giám sát điện tử;
- đ) Thông báo người theo dõi, giám sát, trợ giúp bị can, bị cáo được giám sát điện tử;
- e) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và gia đình trong việc thi hành biện pháp giám sát điện tử.

Điều 19. Hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử

1. Trong 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử, Công an cấp xã lập hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử. Mỗi người được áp dụng biện pháp giám sát điện tử lập 01 hồ sơ, gồm các tài liệu sau:

- a) Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;
- b) Quyết định phân công cán bộ quản lý việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;
- c) Quyết định phân công người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;
- d) Biên bản về việc giao nhận người có quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;
- đ) Cam kết chấp hành các nghĩa vụ của người được áp dụng biện pháp giám sát điện tử;
- e) Các tài liệu về việc người được áp dụng biện pháp vi phạm (nếu có);
- g) Các báo cáo;
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Việc lập, đăng ký, quản lý, sử dụng và kết thúc hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Điều 20. Giải quyết trường hợp bị can, bị cáo được áp dụng biện pháp giám sát điện tử đi khỏi phạm vi giám sát

1. Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày bị can, bị cáo áp dụng biện pháp giám sát điện tử đề nghị cấp giấy phép đi khỏi phạm vi giám sát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản xác nhận đồng ý hoặc không đồng ý gửi Cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử kèm theo đơn đề nghị của họ. Ngày sau khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan ra quyết định áp

dụng biện pháp giám sát điện tử cấp giấy phép cho họ. Trường hợp không cấp giấy phải ghi rõ lý do.

2. Thời gian ra khỏi phạm vi giám sát điện tử mỗi lần không quá 01 ngày trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

Chương V **TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG**

Điều 21. Đối tượng thuộc diện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

1. Đối tượng thuộc diện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

Người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; Người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, người chưa thành niên được đặc xá, người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện (gọi chung là người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng).

2. Thời gian thực hiện tiếp nhận, hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng từ ngày chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá từ 06 tháng đến 02 năm.

a) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng còn dưới 06 tháng thì đủ 18 tuổi thì thời gian hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng là 06 tháng.

b) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng trên 06 tháng thì đủ 18 tuổi thì thời gian hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đến khi người đó đủ 18 tuổi nhưng không quá 02 năm.

Điều 22. Tiếp nhận thông báo về phạm nhân trước khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù, được đặc xá

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù, thông báo về quyết định đặc xá, thông báo ngày học sinh ra trường theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Luật Tư pháp người chưa thành niên, Ủy ban nhân dân cấp xã giao Công an cấp xã thực hiện tiếp nhận thông báo. Công an cấp xã phải kiểm tra thông tin về cư trú, các nội dung khác có liên quan và phối hợp với gia đình phạm nhân, học sinh để xác định chính xác nơi phạm nhân, học sinh sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, được ra trường.

Trường hợp địa chỉ về cư trú trong thông báo đã thay đổi hoặc có căn cứ xác định phạm nhân, học sinh sẽ không về nơi cư trú ghi trong thông báo, Công an cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp có văn bản thông báo cho cơ quan, đơn vị đã gửi thông báo để xác minh, làm rõ nơi về cư trú của phạm nhân, học sinh.

2. Công an cấp xã phải kiểm tra, nắm chắc tình hình có liên quan, chủ động thực hiện tiếp nhận, hỗ trợ khi phạm nhân, học sinh trở về cộng đồng.

Điều 23. Thực hiện tiếp nhận người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Khi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung làm việc gồm:

a) Thông báo về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

b) Nắm tâm tư, nguyện vọng của người đó;

c) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đăng ký và quản lý cư trú, cấp căn cước công dân đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

d) Tư vấn, hỗ trợ thông tin về tạo việc làm, vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác cũng như những vấn đề cần thiết khác để sớm tái hoà nhập cộng đồng;

đ) Yêu cầu người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương nơi làm việc, học tập, cư trú;

e) Giới thiệu người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

g) Lập biên bản làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, trong đó yêu cầu họ cam kết không vi phạm pháp luật, không tái phạm tội.

h) Lập phiếu thông tin người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

2. Hết thời hạn trình diện trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng mà người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chưa đến trình diện, Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình xác minh và thực hiện:

a) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã về nơi cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu họ đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện và thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng tiếp tục không đến trình diện mà không có lý do chính đáng, Công an cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời chủ động phối hợp với gia đình người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng để thực hiện tiếp nhận, hỗ trợ.

b) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng không về nơi cư trú, Công an cấp xã phối hợp với thân nhân, gia đình họ để xác minh xem họ đang ở đâu và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi.

3. Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến trình diện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không đúng với địa chỉ về cư trú trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Công an cấp xã yêu cầu họ khai báo thông tin, xác định rõ lý do không về cư trú tại địa chỉ trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận

chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Nếu xác định việc người được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng về cư trú tại địa phương là đúng quy định của Luật Cư trú thì Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thủ tục tiếp nhận theo khoản 1 Điều này.

Điều 24. Chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Căn cứ vào đặc điểm nhân thân người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng và tình hình thực tế ở địa phương, Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng từ những người sau đây: Người làm công tác xã hội, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định về phân công người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

3. Người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch thực hiện hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

4. Người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng báo cáo theo định kỳ hằng quý như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày đầu của tháng đầu trong quý, người được phân công trợ giúp gửi bản báo cáo về kết quả trợ giúp về Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã lưu bản báo cáo vào hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 25. Hồ sơ trợ giúp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Hồ sơ trợ giúp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng do Công an cấp xã lập, mỗi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng lập một hồ sơ, hồ sơ gồm các tài liệu sau:

- a) Bìa hồ sơ;
- b) Phiếu thông tin người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;
- c) Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận người chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.
- d) Thông báo về ngày phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, thông báo về quyết định đặc xá (nếu có), thông báo ngày học sinh ra trường.
- đ) Biên bản làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;
- e) Quyết định phân công người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;
- g) Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ của người giúp đỡ người chưa thành niên

tái hòa nhập cộng đồng;

h) Báo cáo đề xuất về kết thúc thực hiện trợ giúp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

i) Quyết định về kết thúc thực hiện trợ giúp hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

k) Tài liệu có liên quan khác.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, Công an cấp xã phải lập hồ sơ trợ giúp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

3. Việc lập, đăng ký, quản lý, sử dụng và kết thúc hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Điều 26. Kết thúc hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Các trường hợp kết thúc hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

a) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã được trợ giúp tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này.

b) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã thay đổi nơi cư trú (có văn bản thông báo và chuyển hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá cư trú cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá đến cư trú);

c) Người chưa thành niên đi khỏi nơi cư trú, không xác định được người đó hiện cư trú ở đâu.

d) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã định cư ở nước ngoài (có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã định cư ở nước ngoài);

đ) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng mất tích (đã có quyết định của Tòa án tuyên bố về người mất tích);

e) Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chết (đã có giấy chứng tử hoặc biên bản xác định người chết; quyết định của Tòa án tuyên bố người đã chết);

g) Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá phạm tội mới bị kết án phạt tù đã đi chấp hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ, đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng và đưa ra khỏi danh sách thuộc diện hỗ trợ.

Điều 27. Thực hiện hỗ trợ đối với các trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá thì thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được giấy chứng nhận đặc xá.

2. Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đang cư trú (nơi đi) thông báo, chuyển hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đến cư trú (nơi đến).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến tiếp tục thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

3. Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Công an cấp xã thực hiện kết thúc hồ sơ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 28. Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng

1. Trợ giúp về tâm lý

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Điều 173 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện tư vấn riêng hoặc tư vấn nhóm đối với người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, người chưa thành niên được đặc xá, người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú tại địa phương; hướng dẫn, giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú, đăng ký hộ tịch, cấp căn cước công dân, cấp phiếu lý lịch tư pháp, và các vấn đề cần thiết khác.

2. Đào tạo nghề, tạo việc làm

a) Hằng năm Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương thực hiện: Dạy nghề, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; Huy động doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hỗ trợ vốn vay, giới thiệu việc làm cho người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

b. Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá vay vốn theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Quy định tại Chương IV từ Điều 32 đến Điều 39 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 30. Hướng dẫn thi hành

1. Bộ Công an phối hợp các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành thông tư biểu mẫu, hướng dẫn thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, biện pháp giám sát điện tử và thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.
2. Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ dân tộc và Tôn giáo và các bộ, ngành có liên quan phối hợp Bộ Công an trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng chính phủ: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCA.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Kg: Phông 5

SAO Y
Bộ Công an
Thời gian ký: 2025-07-01T10:32:54+07:00

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5692/QĐ - BCA

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ TẠM GIỮ, TẠM GIAM
VÀ THI HÀNH AN HÌNH SỰ TẠI CÔNG ĐỒNG
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Tư pháp người chưa thành niên trong Công an nhân dân

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên ngày 30 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;
Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát hình sự tại Tờ trình số 26/TTr-C02-P5 ngày 24 tháng 6 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên trong Công an nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các trường trong Công an nhân dân và Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ, các trường trong CAND;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, C02 (P5).



Đại tướng Lương Tam Quang

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên
trong Công an nhân dân**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 592/QĐ-BCA

Ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Luật Tư pháp người chưa thành niên được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 30 tháng 11 năm 2024, có hiệu thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 (viết gọn là Luật).

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên; để bảo đảm triển khai thi hành Luật trong Công an nhân dân, Bộ Công an ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Công an các đơn vị, địa phương triển khai thi hành Luật bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

2. Yêu cầu

2.1. Công an các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ phải chủ động, tích cực triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng công việc, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2.2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an các đơn vị, địa phương với cơ quan đơn vị thuộc các bộ, ngành có liên quan; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Luật trong Công an nhân dân.

2.3. Người đứng đầu Công an các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm tính thống nhất, chất lượng, hiệu quả, thiết thực.

II. NỘI DUNG

1. Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tư pháp người chưa thành niên, ứng dụng công nghệ thông tin triển khai Luật

1.1. Tổ chức quán triệt, phổ biến Luật, các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành để thống nhất nhận thức và trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương trong triển khai thi hành Luật.

- Đơn vị chủ trì: V03; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

1.2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tư pháp người chưa thành niên trên phương tiện thông tin đại chúng; truyền thông cộng đồng và các nền tảng mạng xã hội; cổng thông tin điện tử của ngành Công an để người dân nắm, hiểu, ủng hộ, chấp hành đúng quy định pháp luật, chính sách của Đảng, Nhà nước về tư pháp hình sự nhân đạo, nhân văn đối với người chưa thành niên.

- Đơn vị chủ trì: X04, V01; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, “Ứng dụng định danh quốc gia” trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

- Đơn vị chủ trì: C06; Đơn vị phối hợp: C12 và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Xây dựng tài liệu tập huấn; Tổ chức tập huấn về tư pháp người chưa thành niên cho Công an đơn vị, địa phương; Sửa đổi, bổ sung hệ thống giáo trình, tài liệu giảng dạy về tư pháp người chưa thành niên trong các trường Công an nhân dân

2.1. Xây dựng tài liệu tập huấn, tổ chức, hướng dẫn Công an đơn vị, địa phương mở các lớp tập huấn về tư pháp người chưa thành niên; tập huấn kỹ năng điều tra thân thiện trong các vụ việc liên quan đến người chưa thành niên.

- Đơn vị chủ trì: C02; Đơn vị phối hợp: X02, Các trường trong CAND và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

2.2. Rà soát hệ thống giáo trình, tài liệu giảng dạy trong các trường Công an nhân dân có liên quan đến tư pháp người chưa thành niên để sửa đổi, bổ sung phù hợp Luật Tư pháp người chưa thành niên, các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đơn vị chủ trì: X02; Đơn vị phối hợp: Các trường Công an nhân dân.

- Thời gian: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

2.3. Rà soát hệ thống chương trình, tài liệu giảng dạy đối với học sinh trường giáo dưỡng để báo cáo lãnh đạo Bộ có kế hoạch sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Đơn vị chủ trì: C10; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

3. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định của Luật thuộc thẩm quyền của Bộ Công an; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan

- Đơn vị chủ trì: V03; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Báo cáo gửi Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 9 năm 2025.

4. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; phối hợp với các bộ, ngành xây dựng các văn bản có liên quan¹

4.1. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Điều 26, Điều 27 của Luật về Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên và Cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng.

- Đơn vị chủ trì: C02; Đơn vị phối hợp: V03 và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 10 năm 2025.

4.2. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật (các Điều 48, 49, 73, 75, 79, 80, 82, 89, 91, 139, 173).

- Đơn vị chủ trì: C11; Đơn vị phối hợp: V03 và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 10 năm 2025.

4.3. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật (các Điều 93, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 109, 111, 112, 162, 163, 164, 165, 168, 169, 171, 172).

- Đơn vị chủ trì: C10; Đơn vị phối hợp: V03, C11 và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 10 năm 2025.

4.4. Phối hợp xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về kinh phí, chi phí, hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên (Điều 4 của Luật).

- Đơn vị chủ trì: H01; Đơn vị phối hợp: V03 và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 10 năm 2025.

4.5. Phối hợp xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về việc bồi thường cho người chưa thành niên là người bị hại (khoản 3 Điều 160 của Luật).

- Đơn vị chủ trì: V03; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 10 năm 2025.

4.6. Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết Điều 114 của Luật quy định về khiếu nại, tố cáo trong thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

- Đơn vị chủ trì: C10; Đơn vị phối hợp: V03 và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Ban hành trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

4.7. Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao xây dựng Thông tư liên tịch quy định chi tiết một số điều về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên (các Điều 55, 129, 138, 142, 143 của Luật).

- Đơn vị chủ trì: V03; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Báo cáo liên ngành ban hành trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

¹Tên văn bản có thể thay đổi do đơn vị chủ trì báo cáo (Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 09/6/2025)

4.8. Phối hợp xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, trong đó có nội dung hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý đối với nhóm đối tượng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 177 của Luật.

- Đơn vị chủ trì: V03; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: ban hành trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

4.9. Phối hợp ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các nội dung của Luật có liên quan trực tiếp đến công tác thi hành án dân sự đến các cơ quan thi hành án dân sự.

- Đơn vị chủ trì: V03; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: ban hành trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

4.10. Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về biểu mẫu, giấy tờ sử dụng trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội.

- Đơn vị chủ trì: C01; Đơn vị phối hợp: V03 và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Báo cáo rà soát trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

5. Xây dựng các đề án để triển khai thi hành Luật; Kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện thủ tục tố tụng thân thiện đối với người chưa thành niên theo quy định tại khoản 2, Điều 4 và Điều 6 của Luật²

5.1. Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy để triển khai áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

- Đơn vị chủ trì: C11; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2027 để bảo đảm ngày 01 tháng 01 năm 2028 có thể thi hành biện pháp giám sát điện tử.

5.2. Đề án về cơ sở vật chất, bộ máy để triển khai xây dựng trại giam riêng, phân trại hoặc khu giam giữ riêng cho phạm nhân là người dưới 18 tuổi.

- Đơn vị chủ trì: C10; Đơn vị phối hợp: Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2027 để bảo đảm ngày 01 tháng 01 năm 2028 có thể thi hành xây dựng cơ sở vật chất của trại giam riêng, phân trại hoặc khu giam giữ riêng cho người chưa thành niên là phạm nhân trong trại giam.

5.3. Kế hoạch của Bộ Công an nhân rộng mô hình Phòng Điều tra thân thiện đảm bảo thủ tục tố tụng thân thiện đối với người chưa thành niên.

- Đơn vị chủ trì: C02; Đơn vị phối hợp: V01, V03, H01 và Công an đơn vị, địa phương.

- Thời gian: Hoàn thành giai đoạn 2025-2030.

6. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

- Đơn vị thực hiện: Công an các đơn vị, địa phương được giao chủ trì, phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm báo cáo

² Tên Đề án, Kế hoạch có thể thay đổi do đơn vị chủ trì báo cáo (Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 09/6/2025)

cấp có thẩm quyền phụ trách tổ chức kiểm tra, đôn đốc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong thi hành Luật.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí triển khai thi hành Luật được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Công an và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, Công an đơn vị, địa phương chủ động cân đối, báo cáo, đề xuất lãnh đạo Bộ phê duyệt từ nguồn ngân sách nhà nước đã được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

2. Cục H01 chủ trì, phối hợp Cục C02 và các đơn vị có liên quan lập dự toán, kế hoạch phân bổ kinh phí, thẩm định, báo cáo lãnh đạo Bộ bố trí kinh phí hàng năm phục vụ công tác triển khai thi hành Luật; hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục tiêu của kế hoạch được Bộ duyệt và thanh quyết toán theo đúng quy định của nhà nước và Bộ Công an.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Cục Cảnh sát hình sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, báo cáo lãnh đạo Bộ tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Các đơn vị được phân công chủ trì có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách về tiến độ, kết quả, nội dung công việc được giao chủ trì, đề xuất phân công nhiệm vụ của đơn vị phối hợp, bảo đảm tiến độ, hiệu quả; Cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì để hoàn thành nội dung, nhiệm vụ được phân công.

3. Công an đơn vị, địa phương được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch này có trách nhiệm chủ động cân đối kinh phí trong dự toán được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, phòng, chống tiêu cực, lãng phí.

4. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ; Các trường trong công an nhân dân; Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả về Bộ (qua Cục Cảnh sát hình sự) khi có yêu cầu.